

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lê Giang, Thư ký Tòa án.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2021; về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lữ Thị Ngh**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 13 Làng Cháng, xã NghH, huyện NghĐ, tỉnh Nghệ An (xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lữ Thị Ngh trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2019 tại UBND xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống do tính cách không hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình nên vợ chồng hay cãi nhau, có lúc anh Đ uống rượu về gây sự vợ chồng thường xuyên xô xát nhau. Nay không còn tình cảm chị xin ly hôn anh Đ. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 18/11/2019 hiện con đang ở với anh Đ. Ly hôn chị đề Ngh giao con cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/01/2022 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Lữ Thị Ngh trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có lúc xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là việc hai bên đều dành xe máy để đi làm và chị Ngh bỏ đi, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Nay chị Ngh xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con. Về con, anh thống nhất vợ chồng có một con

chung như chị Ngh trình bày. Ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã QTh: Chị Lữ Thị Ngh và anh Nguyễn Đức Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã QTh. Trong quá trình chung sống giữa chị Ngh và anh Đ xảy ra những mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được do không thông qua hòa giải tại cơ sở. Nay vợ chồng ly hôn, tranh chấp nuôi con đề Ngh Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã QTh: Theo kiểm tra thông tin từ hệ thống quản lý dữ liệu dân cư của xã QTh thì anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1991 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 7, xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An trong hộ còn có bố là Nguyễn Đức H, sinh năm 1957, mẹ là Hồ Thị Nh, sinh năm 1958 và con trai là Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 18/11/2019. Tại thời điểm xác minh anh Đ vừa mới đi làm ăn từ ngoài Bắc về và đang có mặt tại địa phương.

Đ diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử Ngh án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS 2015. Bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70,72 BLTTDS năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề Ngh áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Ngh quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lữ Thị Ngh được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 18/11/2019 hiện nay đang ở với anh Đ. Ly hôn giao con Nguyễn Đức Kh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngh vì anh Đ không yêu cầu. Về tài sản: Không ai yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ có đăng ký hộ khẩu tại xã QTh, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, 39, của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử bị đơn anh Nguyễn Đức Đ có mặt; nguyên đơn chị Lữ Thị Ngh có đề Ngh xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lữ Thị Ngh và anh Nguyễn Đức Đ là hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, kinh tế khó khăn. Quá trình giải quyết Tòa án thông báo để hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt hai lần, nguyên đơn có đề Ngh không hòa giải nên Tòa án không hòa giải được; Toà án đã khuyên bàn để hai bên về đoàn tụ nhưng không thành. Qua lời trình bày của chị Ngh có tại hồ sơ và kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ngh, anh Đ đã trầm trọng, hai bên sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa thể hiện không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nên cần áp dụng Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngh được ly hôn anh Đ.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết chị Ngh đề Ngh giao con Nguyễn Đức Kh cho anh Đ nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ xin được nuôi con và không yêu cầu chị Ngh cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ngh vì anh Đ không yêu cầu. Chị Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 28,35,39,147,227, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Ngh quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Ngh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lữ Thị Ngh và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Đức Kh, sinh ngày 18/11/2019 cho anh Nguyễn Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lữ Thị Ngh vì anh Nguyễn Đức Đ không yêu cầu.

Chị Lữ Thị Ngh có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Lữ Thị Ngh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007639 ngày 29 tháng 12 năm 2021.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QTh (nơi ĐKKH2019);
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng